TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09/7/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Nguyễn Chung**
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* **Bà Lê Thị Bích Thảo –** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HPT-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Phương T,** sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn ĐT, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Văn Minh H,** sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn ĐT, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:*

Bà và ông Văn Minh H kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại xã N và có 01 con chung tên Văn Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 21/10/2014. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi với nhau, ông H không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu rồi về gây sự, đánh đập bà. Bà đã nhiều lần bỏ qua cố gắng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng ông H vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa hai ông bà ngày càng trầm trọng không hàn

gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông H không còn sống chung từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Văn Minh H. Về con chung, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Văn Minh H: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Văn Minh H đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Văn Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 21/10/2014 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Văn Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Văn Minh H tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 ngày 14/5/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi, do ông H không chú tâm chăm lo cho gia đình mà thường xuyên ăn nhậu về nhà gây sự đánh đập bà. Bà T đã nhiều lần bỏ qua cố gắng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng ông H vẫn không thay đổi cách sống, tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không hàn gắn được và ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương bà và ông H đang sinh sống cho thấy: Hiện tại bà T và ông H không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương T đối với ông Văn Minh H.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Văn Minh H có 01 con chung tên Văn Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 21/10/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Văn Nguyễn Mỹ T đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà T và ông H không còn sống chung, cháu T đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Văn Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 21/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà T có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với ông Văn Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung Văn Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 21/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu ông Văn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0006242 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Văn Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Thượng (Giấy CNKH số 30, Quyển số 01 ngày 14/5/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền